TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 242/2026/QĐST-HNGĐ	*Bắc Ninh, ngày 15 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 430/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2026, giữa:

Chị Bàn Thị L, sinh năm 1995, sinh ngày 23 tháng 11 năm 1995; căn cước công dân số 024195001505 do Cục Q về TTXH cấp ngày 25/4/2021; địa chỉ: thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh là nguyên đơn.

Anh Hà Thanh D, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1982; căn cước công dân số 030082012949 do Cục Q về TTXH cấp ngày 25/4/2021; địa chỉ: thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh là bị đơn.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bàn Thị L và anh Hà Thanh D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cho chị Bàn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục 02 con là cháu Hà Thị Thanh T, sinh ngày 14/10/2012 và cháu Hà Huy H, sinh ngày 30/3/2016 cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bàn Thị L và anh Hà Thanh D tự giải quyết, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.4. Về tài sản và công nợ chung: Các bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: chị Bàn Thị L phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số: 0001893 ngày 04 tháng 9 năm 2026 tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Bắc Ninh. Hoàn trả chị Bàn Thị L số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực – Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Tây Yên Tử, tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 5 – Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Huân